



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
VEWL.# _____
I-171 : _____ Yes, _____ No

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC SOI
Last Middle First
- Current Address 92/15 PHAM NGOC THACH (DUY TAN CU) Q.3
- Date of Birth MARCH 06, 1934 Place of Birth XA BINH DUC (LONG XUYEN) V.N.
- Previous Occupation (before 1975) LEUTENANT COLONEL CHIEF OF TRANSPORTATION BUREAU
(Rank & Position) OF THE PRESIDENT PLACE
2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From JUNE 15, 1975 To MAY 25, 1984
3. SPONSOR'S NAME: PHAM NGOC DUNG AND LE HONG LAN
Name
- BALTIMORE, MD. TEL: _____
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone</u>	<u>Relationship</u>
<u>NGUYEN THANH CU</u> , <u>SAN JOSE, CA</u>	<u>COUSIN</u>
<u>NGUYEN THI NEN</u> , <u>SAN JOSE, CA</u>	<u>AUNT</u>
<u>PHAM NGOC DUNG</u> , <u>BALTIMORE</u>	<u>NEPHEW</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC SOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYEN THI MAI	NOV. 19, 1934	WIFE
2) NGUYEN NGOC DUNG	DEC. 05, 1960	SON
3) NGUYEN NGOC HUNG	APR. 10, 1962	SON
4) NGUYEN THI NGOC ANH	NOV. 12, 1963	DAUGHTER
5) NGUYEN NGOC TUAN	AUG. 15, 1965	SON
6) NGUYEN THI NGOC UYEN	JULY. 10, 1968	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

92/15 PHAM NGOC THACH (OLD DUYN TAN ST.)

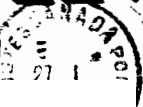
Q. 3 HOCHIMINH CITY VIETNAM

6. ADDITIONAL INFORMATION :

PAR AVION

AIR MAIL

Fr: NGUYEN NGOC TRI



TORONTO, ONTARIO. M6K 3
CANADA

Canada 43

Canada 1

FEB 01

TO: HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHẬN
CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

P.O. BOX. 5435, ARLINGTON
VA. 22205-0635

U. S. A

AIR MAIL

VIA AEREA

Coronto Jan 27, 1989

Kính gửi Bà Nhức Nhức Ông

Đính kèm theo thư này là tài gửi đến Hội một Money Order trị giá là \$ 20 U.S. để gửi là đóng góp ủng hộ Hội với tấm chân tình của tôi, tuy không là hội viên thường xuyên được hoặc là hội viên chính thức của Hội được, vì ở quê xa xôi nên chỉ còn một điều kiện thuận tiện nhất của tôi là mong được đóng góp chút ít tiền bạc đến Hội để Hội có thêm những tiện phục vụ những Việt tỵ nạn chính trị tại Hải ngoại này ngày càng hữu hiệu và thành công mau chóng hơn. Tôi sẽ đóng góp ủng hộ thường xuyên đến Hội về mặt tài chính,

Tôi có tên dưới đây là Nguyễn Ngọc Bội hiện ngụ tại

TORONTO, ONT. CANADA, cách đây

đã lâu tôi có nhớ Bà giúp gửi những món tiền để bảo lãnh cho Bà tôi sang cho tôi, chắc có lẽ Bà còn nhớ Bà tôi tên là Nguyễn Ngọc Sơn cấp bậc Trung Tá, sau khi nhận được những món tiền do Bà gửi sang tôi đã diện và gửi sang BALTIMORE để ở người em vợ của tôi đứng đơn bảo lãnh cho Bà tôi rồi sau đó đã gửi sang cho Bà cũng độ khoảng 2 tháng này chắc có lẽ Bà đã nhận được, đây hồ sơ đó đến nay như thế nào xin Bà có thể vui lòng cho tôi biết tôi rất mong tin ở Bà để tôi thông báo về bên nhà được rõ.

Buổi thư xin kính chúc Bà và Hội nhận dịp xuân về Tết đến, tôi kính chúc tất cả an khang và thịnh vượng sớm thành công và hữu hiệu hơn.

Kính thư

Bu Nguyễn Ngọc TRÍ

Toronto Jan 27, 1989

Kính gửi Bà Khúc Minh Khô

Đính kèm theo thư này là tôi gửi đến Hội một Money Order trị giá là \$20 U.S. để gửi là đóng góp ủng hộ Hội với tấm chân tình của tôi, tuy không là hội viên thường xuyên được hoặc là hội viên chính thức của Hội được vui ở quê xa xôi nên chỉ còn một điều kiện thuận tiện nhất của tôi là mong được đóng góp chút ít tiền bạc đến Hội để Hội có thêm những tiện phục vụ những Việt tỵ nạn chính tại tại Hải ngoại này ngày càng hữu hiệu và thành công màu mỡ hơn. Tôi sẽ đóng góp ủng hộ thường xuyên đến Hội về mặt tài chính, Tôi có tên dưới đây là Nguyễn Ngọc Trĩ hiện ngụ

tại 105 WEST LODGE AVE.

CANADA, cách đây

đã lâu tôi có nhớ Bà giúp gửi những quà đến để bảo lãnh cho Bà tôi sang cho tôi, chắc có lẽ Bà còn nhớ Bà tôi tên là Nguyễn Ngọc Sợi cấp bậc Trung tá, sau khi anh được những quà đến do Bà gửi cũng tôi đã đi đến và gửi sang BALTIMORE để anh người em rể của tôi đứng đơn bảo lãnh cho Bà tôi, sau đó đã gửi sang cho Bà cũng độ khoảng 2 tháng nay chắc có lẽ Bà đã nhận được, bây giờ tôi đến đây như thế nào xin Bà có thể vui lòng cho tôi biết tôi rất mong tin ở Bà để tôi thông báo về bên nhà được rõ.

Buổi thủ xin kính chúc Bà và Hội nhận dịp xuân về Tết đến, tôi kính chúc tất cả an khang và thịnh vượng sớm thành công và hữu hiệu hơn.

Kính thư

Nguyễn Ngọc Trĩ

CANADIAN POSTAL MONEY ORDER MANDAT DE POSTE CANADIEN

PAY TO / PAYEZ A HỒI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRỊ

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635 U.S.A.

TEL

CHECK INSTRUCTIONS
ON REVERSE
BEFORE CASHING
LISEZ LES INSTRUCTIONS
AU VERSO
AVANT D'ENCAISSER.

Serial No.

Day Month Year

Office No.

Fee Code

Currency

Amount

US\$ 20.00

Nº d'ordre

Jour Mois Année

Nº du bureau

Code de droit

Monnaie

Montant

SENDER / ENVOYEUR NGUYỄN NGỌC TRỊ
ADDRESS / ADRESSE

Account No. / Numéro du compte

TORONTO, ONTARIO

CANADA





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HANH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHUÔNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHUÔNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HANH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

MẪU ĐƠN XIN GIA-NHẬP

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

-----ooo0ooo-----

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi; thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tù do cho tù-nhân chính-trị Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tù nhân chính trị: _____

Liên hệ gia đình với tù nhân chính trị:

(Cha, Mẹ, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tùy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____

Niên liêm: _____ (\$12.00)

Đóng góp ủng hộ: \$ 10.00 (tùy ý)

Thủ tục, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TÙ-NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
TELEPHONE:

Chỉnh sửa: BSA Chủ tịch Hội GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

Đôi có tên dưới đây là Nguyễn Ngọc Tài hiện ngụ tại

TORONTO, ONT.

CANADA. Tôi sẽ

theo theo đây là tất cả hồ sơ của BSA tôi cũng gia đình mời thư BSA theo như BSA đã dặn sẽ đính kèm theo là 1 MONEY ORDER trị giá là 10 đô U.S. để gọi là đóng góp ủng hộ. Vì ở CANADA quá xa nên tôi không thể gia nhập hội viên được, nhưng tôi sẽ thường xuyên đóng góp

CANADIAN POSTAL MONEY ORDER MANDAT DE POSTE CANADIEN

PAY TO / PAYEZ A: **HỘI GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRI VIỆT NAM**
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
U.S.A.

CHECK INSTRUCTIONS ON REVERSE BEFORE CASHING
 LISEZ LES INSTRUCTIONS AU VERSO AVANT D'ENCAISSER.

Serial No. Day Month Year Office No. Fee Code Currency Amount

US\$ *1000

Nº d'ordre Jour Mois Année Nº de bureau Code de droit Monnaie Montant

SENDER / ENVOYEUR: **NGUYEN NGOC TRI**
 ADDRESS / ADRESSE: **TORONTO, ONT. CANADA**



TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U. Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
 NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
 TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
 NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
 TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
 NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn Advisory Committee

HIỆP LOWMAN
 NGUYỄN XUÂN LAN

Hội Gia-Đình Tự-Nhân Chính-Tri Việt-Nam hoạt động bất vụ lợi, thuận tủy xã hội và nhân đạo nhằm mục đích vận động cho việc trả tự do cho tự-nhân chính-tri Việt-Nam và đoàn-tu gia đình.

Hội thiết tha kêu gọi Cộng Đồng hưởng ứng hoạt động của Hội bằng cách, tham gia tích cực và trở thành Hội Viên. Nếu quý vị nào muốn gia nhập Hội, xin cho biết những chi tiết sau đây :

Họ và Tên: _____
 Địa chỉ: _____

Điện thoại: (số) _____ (Nhà) _____

Tên tự nhân chính tri: _____
 Liên hệ gia đình với tự nhân chính tri:
 (Chà, Me, Vợ, Anh, Chị, Em, v.v.)

Xin quý vị cho biết quý vị có thể đóng góp bằng cách nào cho Hội: tủy theo ý muốn và lòng hảo tâm của quý vị.

Thời giờ: _____
 Niên liêm: _____ (\$12.00)
 Đóng góp ủng hộ: \$10.00 (tủy ý)

Thủ tủy, ngân phiếu xin gửi về:

HỘI GIA-ĐÌNH TỰ-NHÂN CHÍNH-TRI VIỆT-NAM
 P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205
 TELEPHONE:

Chỉnh sửa: Bà Chủ tịch Hội GIA ĐÌNH TỰ NHÂN CHÍNH TRI VIỆT NAM
 khi có tên dưới đây là Nguyễn Ngọc Trí hiện ngụ tại

TORONTO, ONT. CANADA

Kèm theo đây là tất cả hồ sơ của Bà tôi cũng gia đình mình gửi Ban chấp hành để Bà đã dẫn và đính kèm theo là 1 MONEY ORDER trị giá là 10 đô U.S. để gửi cá nhân tôi và gia đình tôi.



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV # _____
TV # _____
VEWL # _____
I-171 : Yes, _____ No _____

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC SOI
Last Middle First

Current Address 92/15 PHAM NGOC THACH (DUY TAN CU) Q.3

Date of Birth MARCH 06, 1934 Place of Birth XA BINH DUC (LONG XUYEN) V.N.

Previous Occupation (before 1975) LIEUTENANT COLONEL CHIEF OF TRANSPORTATION BUREAU
(Rank & Position) OF THE PRESIDENT PLACE

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From JUNE 15, 1975 To MAY 25, 1984

3. SPONSOR'S NAME: PHAM NGOC DUNG AND LE HONG LAN
Name

BALTIMORE, MD.
Address & Telephone

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone	Relationship
<u>NGUYEN THANH CI</u> <u>SAN JOSE, CA</u>	<u>COUSIN</u>
<u>NGUYEN THI NEN</u> <u>SAN JOSE, CA</u>	<u>AUNT</u>
<u>PHAM NGOC DUNG</u> <u>BALTIMORE</u>	<u>NEPHEW</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

Trưởng Chỉ-Huy và Tham-Mưu



VĂN - BẰNG

Trưởng Chỉ-Huy và Tham-Mưu (Mẫu) chứng nhận:

THIỆU-TA NGUYỄN-NGỌC-SOI

đã theo học và tốt nghiệp khóa

5 CHỈ-HUY VÀ THAM-MU CAO CẤP

tại Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu, được cấp
văn-bằng tốt nghiệp này

Đã học Q. 6310, ngày 12 tháng 7 - năm 1964

ĐỂ ĐỐC Chung-tân-Cang

CHỈ-HUY-TRƯỞNG

SỐ 4202

Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu



VĂN - BẰNG

Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu chứng nhận:

THIÊN TÀI NGUYỄN-NGỌC-SOI

đã theo học và kết quả khóa
5 CHỈ-HUY VÀ THAM-MUÙ CAO CẤP

tại Trường Chỉ-Huy và Tham-Mưu, được cấp
văn-bằng tốt nghiệp này

Đ. B. C. 4310, ngày 12 tháng 7 năm 1969

ĐỂ ĐỐC Chung-tấn-Cơng

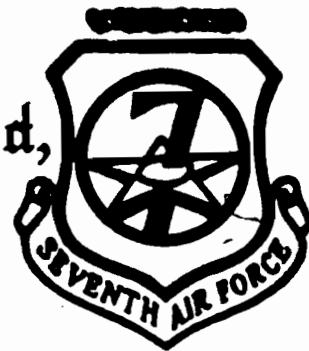
CHỈ-HUY-TRƯỞNG

SỐ 4202





United States
Military Assistance Command,
Vietnam



BE IT KNOWN THAT

MAJ NGUYEN-NGOC-SOI, 54/105.071

Has successfully completed a three week
Ground Liaison Officer Training Course
and that in testimony thereof is awarded
this

CERTIFICATE

Given at Bien Hoa, Vietnam,
on this 3rd day of JUNE
nineteen hundred and seventy

Russell F. Malone
Captain, USA

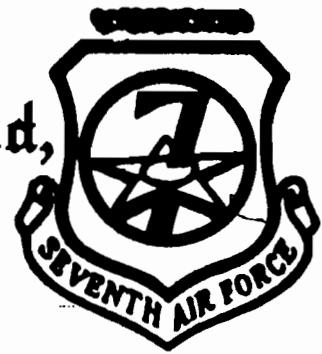
Chief, Instructor Training Section

Edsel F. Hart
Colonel, USA

Director of Instruction



United States
Military Assistance Command,
Vietnam



BE IT KNOWN THAT

MAJ NGUYEN-NGOC-SOI, 54/105.071

Has successfully completed a three week
Ground Liaison Officer Training Course
and that in testimony thereof is awarded
this

CERTIFICATE

Given at Bien Hoa, Vietnam,
on this 3rd day of JUNE
nineteen hundred and seventy

Russell F. Ambalone
Captain, USA

Chief, Instructor Training Section

Edsel F. Hart
Colonel, USA

Director of Instruction

ĐOÀN NỘI VỤ
CỤC QL VÀ CTPN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRAI GIA TRUNG

Số: 109

Gia Trung, Ngày 25 tháng 5 năm 1984

Số: 0 : 0 : 0 : 8 : 7 : 8 : 2 : 1 : 1 : 9 : 2

GIẤY RA TRAI

Căn cứ chỉ thị số 315/TT ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sỹ nhân viên cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đang phải phải động hiện đang bị tập trung chỉ tạo.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng Nội vụ số 07 tháng 11 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số: 271 ngày 27 tháng 4 năm 1984 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRAI

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC SƠ

Sinh quán: Long Xuyên

Trú quán: 92/15 Dãy Tân, Quận 3, TP. HCM

Số lính: 54A/10.5.871 - Cấp bậc: Trung tá

Chức vụ: Trưởng phòng dạy dưỡng, Sư đoàn 1

Trong bộ máy chính quyền dân sự và các tổ chức chính quyền phân định của chế độ cũ.

Lý do: Cũ tước tước

Khi về nhà trực tiếp trình ngay giấy này để được phân công an xã, phường thuộc Quận 3

thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân theo các qui định của Ủy ban nhân dân thành phố và việc quản chế tại nơi cư trú và các mặt quản lý khác.

- Thời gian quản chế: 12 (Mười hai) tháng

- Thời gian đi đường: 05 ngày (từ ngày cấp giấy ra trại)

- Tiền lương thực đi đường đã cấp: 250.000

Lãnh nòng tay trở phải: Thủ lý của người

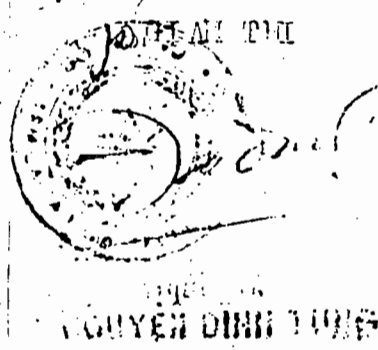
- Của: Nguyễn Ngọc Sơ được cấp giấy

- Danh bản số: 122.3

- Lập tại: Quận 3

Công thức diện chỉ 10 nòng

Ng. Ngọc Sơ



10 MÔI VỤ
CUNG QL-VA CTRH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

TRAI GIA TRUNG.

Số: 109 /

Gia Trung, Ngày 25 tháng 5 năm 1984

Số: 0 : 2 : 0 : 8 : 7 : 8 : 2 : 1 : 1 : 9 : 2 :

GIẤY RA TRAI

2740

Căn cứ theo thị số 315/TC ngày 22 tháng 8 năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với hình sự nhân viên cơ quan chức năng của chế độ cũ và đưa phần lớn động viên đang bị tù giam chỉ tạo.

Căn cứ theo tư lệnh Bộ Quốc phòng Việt Nam năm 1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số: 271 ngày 27 tháng 4 năm 1984 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRAI

Họ và tên: NGUYỄN NGỌC SƠ

Stanh quố: LA 7 Kuyên

Trú qun: 92/15 Dãy Tân, Khu 3, TP. HCM

Số lính: 12/15/84

Chức vụ: Trưởng ban chấp hành, Ủy ban chấp hành

Trong đó này chính quyền nhân dân và các cơ quan chức năng của chế độ cũ.

Lý do: Các tội ác tày trời.

Thi hành quyết định trình này của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, đồng ý xã, phường thuộc Quận 12.

thành phố: Hồ Chí Minh và phải tuân thủ của Ủy ban nhân dân thành phố về việc quản chế và cải tạo và các mặt quản lý khác.

- Thời gian quản chế: 12 (Mười hai) tháng.

- Thời gian đi đường: 25 ngày.

- Tiền lương thực đi đường đã cấp: 250.000.

Tính đến nay phải: hết kỳ của quản chế.

- Chữ: Nguyễn Ngọc Sơ được cấp giấy

- Danh hiệu số: 1223

- Lập tại: Quận 12, TP. HCM

- Tổng thức đi chỉ 10 ngày.

Ng. Ngọc Sơ

Đã nộp vào hồ sơ Liên - Sĩ

THỊ - XÃ

LONGXUYEN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ HÔN - THỦ (BỨC NHỨT)

Năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu

SỐ HIỆU : 43

Tên họ người chồng	NGUYỄN - NGỌC - SƠI
Sanh tại chỗ nào	Bình - Đức (Long - Xuyên)
Sanh ngày nào	6 tháng 3 năm 1934
Tên, họ cha chồng (chết sống phải nói) .	NGUYỄN - VĂN - CHÂN (sống) X
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói) .	NGUYỄN - THỊ - ĐỊNH (sống) X
Tên, họ người vợ	NGUYỄN - THỊ - MAI
Vợ chánh hay là vợ thứ	Vợ chánh
Sanh tại chỗ nào	Thái - Bình (Tây Ninh)
Sanh ngày nào	19 tháng 11 năm 1934
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói) . .	NGUYỄN - VĂN - LỰU (sống)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói) . .	NGUYỄN - THỊ - BỌN (chết)
Ngày kết - hôn	23 tháng 8 năm 1956

Trích - lục theo bản chánh

Longxuyen, ngày 23 tháng 8 năm 1956

T. U. N. Thị - Xã - Trưởng

Mưu

TRAN - VAN - MINH

THỊ - XÃ
LONGXUYEN

VIỆT - NAM CỘNG - HÒA

HỘ - TỊCH VIỆT - NAM

TRÍCH LỤC BỘ HÔN-THÚ (Bực NHẤT)

Năm Một ngàn chín trăm năm mươi sáu

SỐ HIỆU: 43

Tên họ người chồng	NGUYỄN-NGỌC-SOI
Sanh tại chỗ nào	Bình-Dục (Long-Xuyên)
Sanh ngày - nào	6 tháng 3 năm 1934
Tên, họ cha chồng (chết sống phải nói)	NGUYỄN-VĂN-CHÂN(sống) X
Tên, họ mẹ chồng (sống chết phải nói)	NGUYỄN-THỊ-DÍNH(sống) X
Tên, họ người vợ	NGUYỄN-THỊ-MAI
Vợ chánh hay là vợ thứ	Vợ chánh
Sanh tại chỗ nào	Thái-Bình(Tây-Ninh)
Sanh ngày nào	19 tháng 11 năm 1934
Tên, họ cha vợ (sống chết phải nói)	NGUYỄN-VĂN-LỰU(sống)
Tên, họ mẹ vợ (sống chết phải nói)	NGUYỄN-THỊ-BỘN(chết)
Ngày kết-hôn	23 tháng 8 năm 1956

Trích-lục theo bản chánh

Longxuyen, ngày 23 tháng 8 năm 1956

T. U. N. Thị - Xã - Trưởng

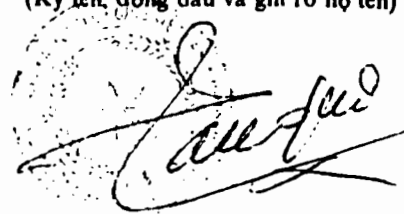
Mưu

Ước Kiến
Ngày 23 tháng 8 năm 1956
Thị xã Trưởng

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ	
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu	Chứng nhận đã chuyển đến ở : Từ ngày tháng năm Ký tên, đóng dấu
NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập — Tự do — Hạnh phúc	
GIẤY CHỨNG NHẬN HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	
Số: 3110053... CN	
Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Mai Ấp, ngõ, số nhà: 92/15 Thị trấn, đường phố: Duy Tân Xã, phường: Mười Một Huyện, quận: Ba	
Ngày 10 tháng 3 năm 1982 Trưởng công an: (Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)	
 SỞ NK 3: TÂN-ĐU	

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG TRÚ TRONG HỌ

[illegible]

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

Chứng nhận đã chuyển đến ở

Từ ngày tháng năm

Ký tên, đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

HỘ KHẨU THƯỜNG TRÚ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 310043 CN

Họ và tên chủ hộ: Nguyễn Thị Mai

Ấp, ngõ, số nhà: 92/15

Thị trấn, đường phố: Duy Tân

Xã, phường: Mũi Mọt

Huyện, quận: Ba

Ngày 10 tháng 3 năm 1982

Trưởng công an:

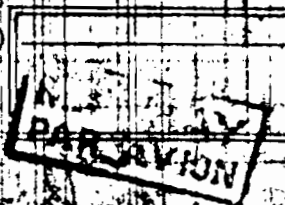
(Ký tên, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

(Signature)

Số NK 3:

MOLYEN TÂN-ON

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
du L. R. S. du Vietnam



BD 29
(29 và 292 cũ)
C. 5

Nhật 5n Bm eye
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis



GLAY BAO

Nhận

Trên đây (2) ...

Nguyễn Ngọc Sơn
Đường ... 23



Adresse

nước (Pays)

- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Renvoyé par avion »
và dán là nhãn hoặc đóng dấu màu xanh « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur, qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục ghi

A remplir par le Bureau

d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)

Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục

déposé au bureau de poste de

ngày

le

địa chỉ người nhận

Adresse du destinataire

25/1/1986 10/20
The Director of the Office
31 Sri Tien Road South Rathon
Road Bangkok 10120 Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.

La soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày

le

Chữ ký người nhận

Signature du destinataire (1)

12
9.10.8

Chữ ký nhân viên

Bureau cục nhận

Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận

Tambre du bureau

destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận

A remplir à destination

d'origine

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như : « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

BƯU CHÍNH
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Administration des Postes
du L. R. S. du Vietnam

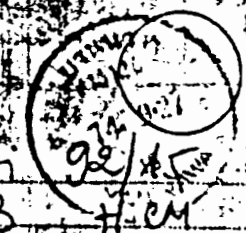


BD. 29
(29 và 292 cũ)
C. 5
Nhật Ấn Bưu cục
hoàn giấy báo
Timbre du bureau
renvoyant l'avis

GLAY BAO

Địa chỉ (2) / Trả tiền / Trả tiền

Nguyễn Ngọc Sơn
Quảng Trị 23



- (1) Nếu giấy báo này hoàn lại bằng máy bay thì phải ghi rõ « Hoàn lại bằng máy bay »
Si le présent avis doit être renvoyé par avion, le revêtir de la mention très apparente « Par avion »
et de l'étiquette ou d'une empreinte de couleur bleue « Par avion ».
- (2) Gạch bỏ phần không thích hợp (Biffer ce qui ne convient pas).
- (3) Do người gửi ghi địa chỉ của họ để gửi hoàn giấy báo này.
A remplir par l'expéditeur qui indiquera son adresse pour le renvoi du présent avis.

Do Bureau cục gởi gởi

A remplir par le Bureau d'origine

Bưu phẩm ghi số (1)
Envoi recommandé

Ký gửi tại Bureau cục
déposé au bureau de poste de
ngày 25/12 1984 số 002
la

Địa chỉ người nhận
Adresse du destinataire

The Director of the Office
Bn Sri Uen Bang, South Sathon,
Road Bangkok 10120, Thailand

Người ký tên dưới đây khai rằng bưu phẩm ghi trên đây đã phát.
Le soussigné déclare que l'envoi mentionné ci-dessus a été dûment livré

ngày
le

Chữ ký người nhận
Signature du destinataire (1)

12
9.10.8

Chữ ký nhân viên
Bureau cục nhận
Signature de l'agent
du bureau destinataire

Nhật ấn bưu cục nhận
Tambré du bureau
destinataire

Ghi ở Bureau cục nhận

A remplir à destination

BÍ CHỮ : (1) Nếu phát cho người được ủy quyền, nhân viên ghi dưới chữ ký « được ủy quyền ».
Nếu phát chậm ghi lý do như : « Người nhận báo lần thứ 3 mới đến ».

VIỆT NAM CÔNG-HOÀ

THE CHỨC - VỤ

BỘ KINH - TẾ

Số 127/73 BKT NV



Họ và tên: NGUYỄN-THỊ-MAI

Ngày sinh: 19-11-1931

Nơi sinh: Tây Ninh

Địa chỉ: 52/25, Duy-Tân (SAIGON)

Chức vụ: THỢ-KÝ

Nhiệm vụ: Nha Ngoại-Thương

Sau đây ngày 12 tháng 11 năm 1973

GIÁM-ĐỐC NHÀ HÀNH-CHÁNH VÀ PHÁP-CH

100-458 TAM BIEU

VIỆT NAM CỘNG-HOÀ

THE CHỨC - VỤ

BỘ KINH - TẾ

Số 12345 BKT.NV



Họ và tên : NGUYỄN-THI-MAI

Ngày sinh : 19-11-1934

Nơi sinh : Tây Ninh

Địa chỉ : 227/15, Duy-Tân (SAIGON)

Chức vụ : THỢ-KÝ

Muốn gởi : Nha Ngoại-Thương

Sau, ngày 19 tháng 11 năm 1973

GIÁM-ĐỐC NHÀ HÀNH-CHÁNH VÀ PHÁP-CH

NGUYỄN VĂN BIÊN

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
THẺ CĂN-CƯỚC Số 02100055

Họ Tên **NGUYỄN - TRI - MAI**

Ngày, tháng, năm sinh **19/11/1931**

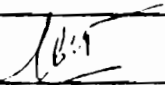
Thị trấn, xã, huyện **Thị trấn Thủ Đức**

Chợ **Thị trấn Thủ Đức**

At **Thị trấn Thủ Đức**

92/15 DUY TÂN SAIGON

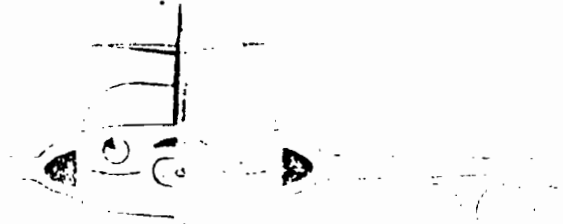


Dấu vết riêng: Tàn nhang bên phải		Cao: 1 th 46
phốt càm		Nặng: 39 Kg
Chữ ký đương sự:		Ngon tro mặt
SAIGON ngày 18.02.1969		
TUN. GIAM ĐỐC ANH SÁT QGĐT		Ngon tro trái
TRƯỞNG TY CSQG QUÂN 3		
NGUYỄN VĂN QH I		

604th SPECIAL OPERATIONS SQUADRON

SMALLEST
FIGHTER

FASTEST
GUN



"CLOSEST AIR SUPPORT"

Be it known by all men present that On the 25 day of May, 19 70,

MAJOR NG NBOE JOI

Bid fly the A-37 in combat, And, with all due honors and privileges

Thereby enters the elite ranks of

The Grand Order of the Dragons !



Richard D. Fisher
GRAND DRAGON

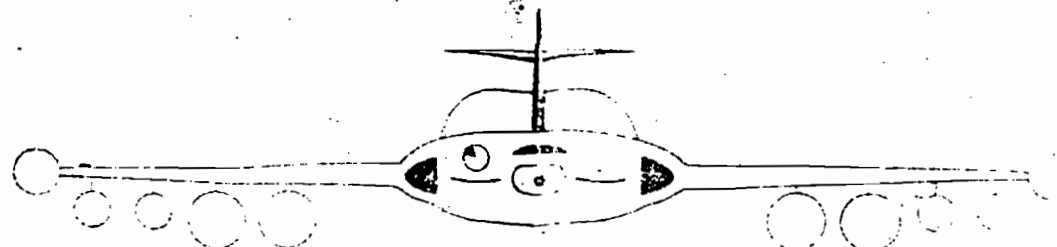
(Providers of the Closest Air Support)

Edward L. Ellis
EXALTED DRAGON

604th SPECIAL OPERATIONS SQUADRON

SMALLEST
FIGHTER

FASTEST
GUN



"CLOSEST AIR SUPPORT"

Be it known by all men present that On the 25 day of May, 19 70,

MAJOR NG NBOE 301

Bid fly the A-37 in combat, And, with all due honors and privileges

Thereby enters the elite ranks of

The Grand Order of the Dragons !



Richard T. Miller
RICHARD T. MILLER, LT COLONEL, USAF
GRAND DRAGON

Edward L. Ellis
EDWARD L. ELLIS, LT COLONEL, USAF
EXALTED DRAGON

Số hiệu 104

KHAI SANH



CHUNG THẬT CHỨC KÝ TÊN

ỦY DÀI BIỂU

13/11/1958

QUANG NAM PHAN

SAO LỤC Y NHƯ TRONG BỘ



SAO LỤC Y NHƯ TRONG BỘ

13/11/1958

Tên, họ ấu nhi : Nguyễn Ngọc Sơn
Phái : Nam
Sinh : 21 tháng 01 năm 1934 (Mùa Giáp Tuất)
(Ngày, tháng, năm)
Tại : Bình Đức
Cha : Nguyễn Văn Chấn
(Tên, họ)
Tuổi : 24
Nghề : Secrétaire à l'inspection
Cư-trú tại : Bình Đức
Mẹ : Nguyễn Thị Đình
(Tên, họ)
Tuổi : 24
Nghề : Secrétaire à l'inspection
Cư-trú tại : Bình Đức
Vợ : Vợ chính
(chánh hay thứ)
Người khai : Nguyễn Văn Chấn
(Tên, họ)
Tuổi : 36
Nghề : Secrétaire à l'inspection
Cư-trú tại : Bình Đức
Ngày khai : 12/11/1958
Người chứng thứ nhất : Trần Văn Tấn
(Tên, họ)
Tuổi : 36
Nghề : Secrétaire à l'inspection
Cư-trú tại : Bình Đức
Người chứng thứ nhì : Trần Văn Đình
(Tên, họ)
Tuổi : 27
Nghề : Secrétaire à l'inspection
Cư-trú tại : Bình Đức

Lập tại xã Bình Đức, ngày 12 tháng 11 năm 1958

Người khai, Hộ-lại, Nhân-chứng,

Ký tên Nguyễn Văn Chấn Ký tên Phan Văn Hyt Ký tên Trần Văn Tấn
Trần Văn Đình

KHAI SANH

Số hiệu 104

Tên, họ ấu nhi :	Nguyễn ngọc Sài
Phái :	Nam
Sinh :	21 tháng Giêng 1934 (Năm Giáp Tuất)
(Ngày, tháng, năm)	
Tại :	Bình Đức
Cha :	Nguyễn văn Chấn
(Tên, họ)	
Tuổi :	-----
Nghề :	Secrétaire à L'inspection
Cư-trú tại :	Bình Đức
Mẹ :	Nguyễn thị Định
(Tên, họ)	
Tuổi :	-----
Nghề :	-----
Cư-trú tại :	Bình Đức
Vợ :	Vợ chính
(chánh hay thứ)	
Người khai :	Nguyễn văn Chấn
(Tên, họ)	
Tuổi :	36 ans
Nghề :	Secrétaire à L'inspection
Cư-trú tại :	Bình Đức
Ngày khai :	-----
Người chứng thứ nhất :	Trần văn Tiên
(Tên, họ)	
Tuổi :	36 ans
Nghề :	Secrétaire à L'inspection
Cư-trú tại :	Bình Đức
Người chứng thứ nhì :	Trần văn Định
(Tên, họ)	
Tuổi :	27 ans
Nghề :	Secrétaire à L'inspection
Cư-trú tại :	Bình Đức

Lập tại xã Bình Đức, ngày 12 Mars 1934

Người khai,

Hộ-lại,

Nhân-chứng,

ký tên

ký tên

ký tên

Nguyễn văn Chấn

Phan văn Hết

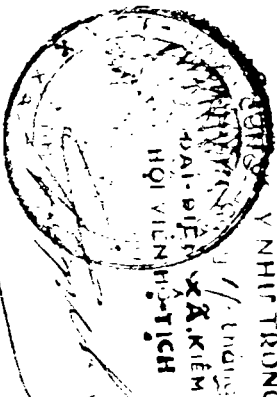
Trần văn Tiên

Trần văn Định



LE VAIN-QUI

CHUNG THẤT CỬ KÝ TÊN
ỦY BAN HỘ QUỐC XÃ
Ký tên
QUANG, 22/1/1934
T. L. QUAN TRƯỞNG



NGUYỄN NHƯ Y

17/1/1934

KHAI SANH

Số hiệu: 228



ĐƯA NHỎ

huy báo

CHỨNG THẬT
CHỮ KÝ CỦA PHÂN VIÊN HỘ TỊCH
HƯƠNG-CHÁNH LĂNG
ĐÂY
TÂY NINH, NGÀY 10 tháng 11
QUÂN-TRƯỞNG

Tên, họ: Nguyễn Thị Oai
Phái: Con gái
Sanh ngày: 19
tháng: novembre
Năm: 1934
Tại: Châu Bình

CON CỦA

Cha (tên, họ): Nguyễn V. Lưu
Tuổi: Nghề: Forestier
Trú tại: Châu Bình
Mẹ: (tên, họ): Nguyễn Thị Bôn
Tuổi: Nghề: làm vườn
Trú tại: Châu Bình
Vợ (chánh hay thứ): Võ Chánh

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của
Tên, họ: Hà Văn Súa
Tuổi: 36 ans Nghề: médecin
Trú tại: Châu Bình

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt:
Tên, họ: Trần Thị Lịch
Tuổi: 26 ans Nghề: làm ruộng
Trú tại: Châu Bình
Tên, họ: Lê Văn Sốt
Tuổi: 39 tuổi Nghề: Tr. fermier
Trú tại: Châu Bình

Tại Tây Ninh, ngày 19 novembre 1984

Người khai,

Ủy viên hộ tịch,

Chứng,

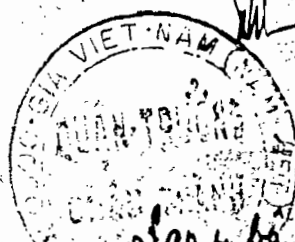
Hà Văn Súa

Võ Văn Chông

Trần Thị Lịch

sea hướng thị tên và nhận mước.

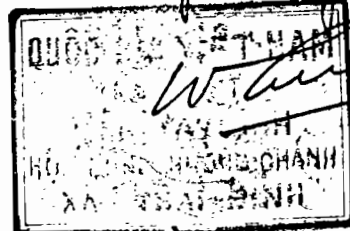
Lê V. Sốt



Sao 4 bộ đời 1984
Châu Bình ngày 10 tháng 11 năm 1984
Hồ tịch

Đi chứng
thất chủ tịch của hồ tịch
Ủy viên công chánh
Nguyễn Văn Súa

T.H. Công phó. Lý



KHAI SANH

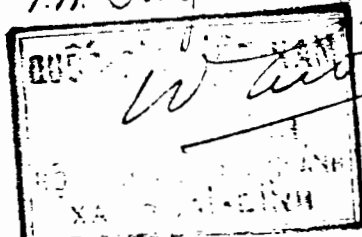
Số hiệu: 228

CHỨNG TẬT
 CHỦ KÝ QUẢN NHẬN VÀN HỘI ĐỘI
 HƯƠNG-CHÁNH-LANG
 BẮC BẮC
 HUYỆN, NGÀY 19 tháng 11 năm 1934
 QUẢN-TRƯỞNG

CHỦ TỊCH
 NGUYỄN-VĂN-HUẾ
 Lao động 1934
 Cháu Bình ngày 10 tháng 6 năm 1934
 Hồ tịch
 8-11-34

Vì chứng
 thất chữ ký của Hồ tịch
 ủy viên công chánh
 Nguyễn Đức

T.M. Công thủ Ký



No 135
 Ngày 10-6-1934
 Nhận lãnh của ủy viên Hội
 Lân

ĐƯA NHỎ

Tên, họ Nguyễn Thị Giai Phái Con gái
 Sinh ngày 19 tháng 11 năm 1934
 Tại Chái Bình

CON CỦA

Cha (tên, họ) Nguyễn V. Lưu
 Tuổi Nghề Forester
 Trú tại Chái Bình
 Mẹ: (tên, họ) Nguyễn Thị Bôn
 Tuổi Nghề Làm ruộng
 Trú tại Chái Bình
 Vợ (chánh hay thứ) Vô Chấn

NGƯỜI KHAI

Lập theo lời khai của
 Tên, họ Hà Văn Sưa
 Tuổi 36 ans Nghề Kê đê
 Trú tại Chái Bình

NGƯỜI CHỨNG

Trước mặt:

Tên, họ Trần Thị Diets
 Tuổi 26 ans Nghề Làm ruộng
 Trú tại Chái Bình
 Tên, họ Lê Văn Sốt
 Tuổi 39 ans Nghề Thợ mộc
 Trú tại Chái Bình

Tại Chái Bình, ngày 19 November 1934

Người khai,

Ủy viên hộ tịch,

Chứng,

Hà Văn Sưa

Vô Văn Thôn

Trần Thị Diets

Đã, trước ký tên và nhận
 Lê V. Sốt
 mộc

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận BA

Thành phố, Tỉnh SAIGON

GIẤY KHAI SINH

Số 9093

Quyền số



--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

HỌ và TÊN	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH Nam, NG NỮ	
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (12.11.1963)	
Nơi sinh	Đường Đường Duy Tân	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN NGỌC SƠI	NGUYỄN THỊ MAI
Dân tộc Quốc tịch	KINH Việt Nam	KINH Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Quân Nhân 92/15 Duy Tân Saigon	Công Chức
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

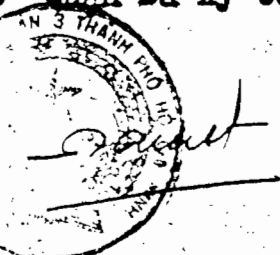
NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng năm 1981

TM/UBND Quận Ba ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 18 tháng 11 năm 1963

(Ký tên đóng dấu ghi số chức vụ)



Nguyễn Thị Ngọc Anh

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MÃ BTR P3

Xã, Thị trấn: Bà
Thị xã, Quận: Bà
Thành phố, Tỉnh: Biên HòaBẢN SAO
GIẤY KHAI SINHSố: 9093Quyển: 3

Họ và tên	Nguyễn Thị Ngọc Anh		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười hai tháng mười một năm một ngàn chín trăm sáu mươi ba (12/11/1963)			
Nơi sinh	Xã Bình Trưng Tây			
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Sơn	Nguyễn Thị Ina		
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quản Nhân 92/15 Trưng Tây - Biên Hòa	Công Chức Công Chức Trưng Tây - Biên Hòa		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 5 năm 1980

TM UBND - Quận 3 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 18 tháng 11 năm 1963
(ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Trần Thị Nguyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số 020526267

Họ tên NGUYỄN NGỌC DŨNG

Sinh ngày 05-12-1960

Nguyên quán Long Xuyên,
An Giang

Nơi thường trú 92/15 Duyệt Tân
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HAI SING

Số 9744

Quyền số



CC DŨNG

Nam, Nữ NAM

Ngày tháng năm	Ngày năm tháng mười hai, năm một ngàn chín trăm sáu mươi (5.12.1960)	
Nơi sinh	Đường Dương Duyệt Tân	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN NGỌC SOI	NGUYỄN THỊ MAI
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Quân Nhân	Công Chức
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	92/15 Duyệt Tân	Saigon

NHẬN THỨC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng năm 1981

TM/UBND Quận 3 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 8 tháng 12 năm 1960

(Ký tên đóng dấu ghi số chức vụ)



Đuổi tên Nguyệt

Xã, Thị trấn: _____
Tỉnh, Quận: Bà
Thành phố, Tỉnh: saigon

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số 9764
Quyển số _____

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

Họ và tên	Nguyễn Ngọc Dũng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày hôm tháng mười hai năm một ngàn chín trăm sáu mươi (5-12-1960)			
Nơi sinh	Đường Hùng Vương			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Sơn		Nguyễn Thị Mai	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Quản lý 92/15 Đường Hùng Vương Saigon		Công chức	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy, chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 5 năm 1980

TM UBND 3 ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 8 tháng 12 năm 1960
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



5/80

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số **020526205**

Họ tên **NGUYỄN NGỌC HÙNG**

Sinh ngày **10-04-1962**

Nguyên quán **AN GIANG**

Nơi thường trú **92/15 Phạm Ngọc Thạch,
Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.**

ĐI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tự Do - Hạnh Phúc

N SAO

(HAI SINH

Số **334**

Quyền số **01**



Họ và tên	NGUYỄN NGỌC HÙNG		Nam/nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười tháng tư năm một ngàn chín trăm Sáu mươi hai. (10-4-1962) lúc 10h30'			
Nơi sinh	Dương Đường Quận 3			
Khai về cha mẹ	CHA		ME	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Sỏi 06-03-1934		Nguyễn Thị Mai 19-11-1934	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm Bầy		Công nhân Viên	
Nơi ĐKNK thường trú	92/15 Phạm Ngọc Thạch		92/15 Phạm Ngọc Thạch	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Mai 92/15 Phạm Ngọc Thạch Phường 11/Q3 Số CMND: 020113169			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **15** tháng **1** năm **1988**

TM/UBND **PL1/Q3** ký tên, đóng dấu

Đứng ký ngày **08** tháng **01** năm **1988**

Dã (Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

**CT
Lâm Hoài Mỹ**



Ngô Kim Khanh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **020526285**

Họ tên: **NGUYỄN NGUYỄN BÌNH**

Sinh ngày: **10-01-1962**

Nguyên quán: **AN GIANG**

Nơi thường trú: **92/15 Đường Tân,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh.**



ĐI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Tự Do - Hạnh Phúc

N. SAO

KHAI SINH

Số: **334**

Quyển số: **01**



Họ và tên	NGUYỄN NGUYỄN BÌNH	
Sinh ngày tháng năm	Ngày mùng tư năm một ngàn chín trăm lăm mươi hai, (10-1-1962) Lm 10h30'	
Nơi sinh	Đường Dương Quỳ 1	
Khai và cha mẹ	CHA	ME
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm, sinh)	Nguyễn Văn Hai 06-03-1914	Nguyễn Thị Hai 19-11-1914
Dân tộc	Kinh	Kinh
Nghề nghiệp	Lên Bầy	Công nhân Viên
Nơi ĐKKK thường trú	92/15 Đường Tân	92/15 Đường Tân
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Nguyễn Thị Hai 92/15 Đường Tân Phường 11/03 Số CMND: 020113169	

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày **15** tháng **1** năm **1988**

TM/UBND **11/03** ký tên, đóng dấu

Đã ký ngày **08** tháng **01** năm **1988**

Đã (Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

**CT
Lên Hoài Kỳ**



Nguyễn Văn Hai

Xã, Thị trấn: Bà
Thị xã, Quận: Bà
Thành phố, Tỉnh: Saigon

BẢN SAO
GIẤY KHAI SINH

Số: 285
Quyển số:



Họ và tên	Nguyễn Ngọc Hùng		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	Ngày mười tháng tư năm một ngàn chín trăm sáu mươi hai (10/4/1962)			
Nơi sinh	Quảng Trị, Thừa Thiên Huế			
Khai về cha, mẹ	CHA	ME		
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Sơn	Nguyễn Thu Mai		
Dân tộc	Kinh	Kinh		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Đàn nhân	Công chức		
Nơi ĐKKK thường trú	92/15	Thị trấn Bà		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai				

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 6 tháng 5 năm 1980

TM UBND Trần Văn ký tên đóng dấu

Đăng ký ngày 12 tháng 4 năm 1962
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)



Đã kê khai

Thành phố, Tỉnh SAIGON

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc



GIẤY KHAI SINH

SD 7537

Quyền số

一	二	三	四	五	六	七	八	九	十
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---

HỌ VÀ TÊN	NGUYỄN NGỌC TUẤN Nam, NO NAM	
Ngày sinh tháng năm	Ngày mười lăm, tháng tám, năm một ngàn chín trăm sáu mươi lăm (15.8.1965)	
Nơi sinh	Đường Đường Duy Tân	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN NGỌC SƠI	NGUYỄN THỊ MẠI
Dân tộc	Kinh	Kinh
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Quân Nhân	Công Chức
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	92/15 Duy Tân	Saigon

NGHÂN THỰC SÀO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 3 năm 1981

TM/UBND Quản lý ký tên đồng dấu

Đang ký ngày 19 tháng 8 năm 1965

(Ký tên đóng dấu ghi số chức vụ)

Đã lấy

Pham Van Lung



Bui Thị Nguyệt

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Mã HT3 PT

Nh, Tđi: 05 4
Thị xã Q. 3
Thành phố, tỉnh

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 1337
Quận 3



Họ và tên	Nguyễn Ngọc Bích		Nam, nữ	Nữ
Sinh ngày tháng năm	Ngày sinh: 05/11/1985, tháng 11 năm 1985			
Nơi sinh	Quận 3, TP. Hồ Chí Minh			
Khả về cha, mẹ	CHA	ME		
Họ, tên, tuổi (ngạc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Ngọc Bích	Nguyễn Thị Bích		
Dân tộc	Không	Việt Nam		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Quản lý	Quản lý		
Nơi ĐKKK (thường trú)	Quận 3, TP. Hồ Chí Minh	Quận 3, TP. Hồ Chí Minh		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK (thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai)				

NHÂN THỰC SAO ỦY BAN CHÍNH

Ngày 05 tháng 11 năm 1985
TM UBND

Đang ký ngày 14 tháng 1 năm 1985
(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Đã ký
Nguyễn Văn Hùng



Đã ký: Nguyễn Văn Hùng

Thành phố, Tỉnh SAIGON

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Quyền số



1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	42	43	44	45	46	47	48	49	50	51	52	53	54	55	56	57	58	59	60	61	62	63	64	65	66	67	68	69	70	71	72	73	74	75	76	77	78	79	80	81	82	83	84	85	86	87	88	89	90	91	92	93	94	95	96	97	98	99	100
---	---	---	---	---	---	---	---	---	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	----	-----

HỌ và TÊN	NGUYỄN THỊ NGỌC UYÊN Nam, NG <u>NỮ</u>	
Sinh ngày tháng, năm	Ngày mười tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (10.7.1968) 23g40	
Một sinh	Đường Đường Duy Tân	
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	NGUYỄN NGỌC SOI	NGUYỄN THỊ MAI
Dân tộc Quốc tịch	KINH Việt Nam	KINH Việt Nam
Nghề nghiệp nơi ĐKNK thường trú	Quân Nhân 92/15 Duy Tân	Công Chức Saigon
Họ, tên, tuổi nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai		

TM/UBHD Quân 3 ký tên đóng dấu

(Ký tên đóng dấu ghi số chức vụ)

Đã ký
Nguyễn Phước Hòa



Dear Mr. [illegible]

ĐO-THÀNH SAIGON

Tòa Hành-Chánh Quận 3

Số biên: 6192

HỘ - TỊCH

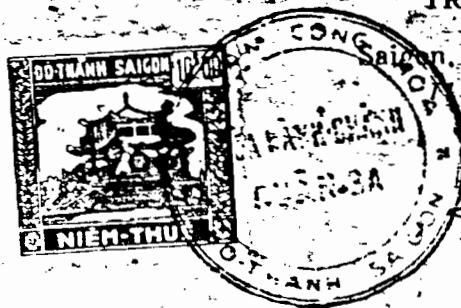
TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám (1968)

Tên, họ đứa nhỏ	Nguyễn thị ngọc Uyên
Phái	Nữ
Ngày sanh	Mười tháng bảy năm một ngàn chín trăm sáu mươi tám 23g40
Nơi sanh	Saigon, đường Duy Tân
Tên, họ người Cha	Nguyễn ngọc Soi
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiep	Quân nhân
Nơi cư-ngụ	Saigon, 92/15 Duy Tân
Tên, họ người Mẹ	Nguyễn thị Mai
Tuổi	Ba mươi bốn
Nghề-nghiep	Công chức
Nơi cư-ngụ	Saigon, 92/15 Duy Tân
Vợ chánh hay thứ	Vợ chánh

Làm tại Saigon, ngày 15 tháng 7 năm 1968

TRÍCH-LỤC Y BỔN CHÍNH: T/10

Saigon, ngày 23 tháng 7 năm 1968
QUẬN-TRƯỞNG QUẬN 3

NGUYỄN-THƯỚC-HÒA

RESIDENT ALIEN

Department of Justice - Immigration and Naturalization Service

NAM, DUNG N



100760

A25372021

WAS REB

Amoghram

REGISTRATION RECEIPT CARD

FOR THE USE OF THE PERSONNEL AND WORK IN THE U.S.

25372021 11 12 065 662 73952

2561 12710 45207 78460 14078

010983 266 089 16500 0189226

FORM 1-60 (REV. 7-7)

RESIDENT ALIEN
Department of Justice-Immigration and Naturalization Service

AM, DUNG N



NAME
100760
DOB
A25372021
WAS-REB
Signature: *Amogham*

REGISTRATION RECEIPT CARD
PERSONS MUST REGISTER WITH THE INS TO REMAIN PERMANENTLY AND WORK IN THE U.S.

25372021	11	12	065	662	73952
2561	12710	45207	78460	14078	
010983	266	089	16500	0189226	

ADMIT. DATE CUB INS. CODE SIGNATURE PARITY 2



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN NGOC GOI
Last Middle First

Current Address 92/15 PHAM NGOC THACH (DUY TAN CU) QUAN 3

Date of Birth MARCH 06, 1934 Place of Birth BINH DUC - LONG KUYEN - VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

- | | |
|---------------------------------------|--|
| 1- <u>NGUYEN THI MAI</u> <u>WIFE</u> | 4- <u>NGUYEN THI NGOC ANH</u> <u>DAUGHTER</u> |
| 2- <u>NGUYEN NGOC DUNG</u> <u>SON</u> | 5- <u>NGUYEN NGOC TUAN</u> <u>SON</u> |
| 3- <u>NGUYEN NGOC HUNG</u> <u>SON</u> | 6- <u>NGUYEN THI NGOC UYEN</u> <u>DAUGHTER</u> |

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From JUNE 15, 1975 To MAY 25, 1984

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
1- <u>NGUYEN THACH CU</u>	<u>COUSIN</u>		
2- <u>NGUYEN THI NEN</u>	<u>AUNT</u>		

Form Completed By:

PHAM NGOC DUNG
Name

BALTO, MD.
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 710 822 1164 ATTN: MRS

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam NGUYEN NGOC GOI
Last Middle First

Current Address 92/15 PHAM NGOC THACH (DUY TAN CU) QUAN 3

Date of Birth MARCH 06, 1934 Place of Birth BINH DUC - LONG KUYEN - VN

Names of Accompanying Relatives/Dependents

NGUYEN THI MAI WIFE 4. NGUYEN THI NGOC ANH DAUGHTER
NGUYEN NGOC DUNG SON 5. NGUYEN NGOC TUAN SON
NGUYEN NGOC HUNG SON 6. NGUYEN THI NGOC UYEN DAUGHTER

Time Spent in a Re-education Camp: Dates: From JUNE 15, 1975 To MAY 25, 1984

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>	<u>NAME</u>	<u>RELATIONSHIP</u>
<u>1. NGUYEN THACH CU</u>	<u>COUSIN</u>		
<u>2. NGUYEN THI NEN</u>	<u>DUNT</u>		

Form Completed By:

PHAM NGOC DUNG
Name

BPTO. MD.
Address

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.



NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms PHAM NGOC DUNG Phone: (Home) _____
Family Middle Given (Work) _____

Your Address: 721 CHARING CROSS RD BALTIMORE MD 21229
Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: OCT 07 1960 Place of Birth: KHANH HOA V.N. Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: JAN 09 1983 From: (country/camp) INDONESIA

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25372021

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident ✓ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or ✓ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
<u>NGUYEN NGOC SOI</u>	<u>MARCH 06 1934</u>	<u>LONG KUYEN V.N.</u>	<u>92/15 PHAM NGOC THUAN</u> <u>QUAN 3, HO CHI MINH</u>

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade LIEUTENANT COLONEL
Name/Position of Supervisor CHIEF OF TRANSPORTATION BUREAU OF THE PRESIDENT PLACE

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No ☐ Date: from JUNE 15, 75 to MAY 25, 84

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

<u>NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES</u>	<u>DATE OF BIRTH</u>	<u>RELATIONSHIP TO P.A.</u>
<u>1. NGUYEN THACH CU</u>		<u>COUSIN</u>
<u>2. NGUYEN THI NEN</u>		<u>AUNT</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Dung Lam
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this _____ day of _____, 19____

My Commission Expires: _____
Signature of Notary Public



MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

ODP IV # _____
(if known)

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (VIETNAM)

AFFIDAVIT OF RELATIONSHIP

DIOCESE OF _____

SECTION I

Your Name: Mr/Ms PHAM NGOC DUNG Phone: (Home) _____
 Family Middle Given (Work) _____

Your Address: 721 CHARLINE CROSS RD BALTIMORE MD 21229
 Number Street County/City State Zip Code

Date of Birth: OCT 07 1960 Place of Birth: KHANH HOA VN Nationality: VIETNAM

Date of Entry to U.S.: JAN 09 1983 From: (country/camp) INDONESIA

My Alien Registration Number: (if applicable) A-25372021

Legal Status: Parolee _____ Permanent Resident ☒ U.S. Citizen _____

My Naturalization Certificate Number: (if applicable) _____

SECTION II

I am filing the Affidavit for the following relatives still in Vietnam to come the United States under the Orderly Departure Program (ODP).

A copy of my _____ I-94 (both sides) _____ I-151 or ☒ I-551 (Permanent Resident Card) is attached.

I have filed an I-130 (Immigrant Visa Petition) for each of my relative(s) prior to submitting the Affidavit _____ yes _____ no. If yes, date submitted: _____ and date approved: _____.

NAME	DATE/PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO YOU	ADDRESS IN VIETNAM

If you are filing this affidavit for persons in Vietnam who are eligible for ODP as former U.S. employees; persons closely associated with U.S. efforts prior to 1975; political prisoner; or Amerasian, please complete the information in Section III and IV.

SECTION III

The following are persons in Vietnam known to me and who may be eligible to enter the U.S. as a former U.S. government employee or close associate to the U.S.; political prisoner; Asian-American:

Name of Principal Applicant	Date/Place of Birth	Relation (if any)	Address in Vietnam
NGUYEN NGOC SOI	MARCH 06 1934	SONG KUYEN VN	92/45 PHAM NGOC TAP KH QUAN 3, HO CHI MINH

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE:

DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of applicant)

U.S. Government Agency _____ Last Title/Grade _____
Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation _____
Last Title/Grade: _____/_____ Name/Position of Supervisor _____/_____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (prior to 1975):

Ministry or Military Unit _____ Last Title/Grade LIEUTENANT COLONEL
Name/Position of Supervisor CHIEF OF TRANSPORTATION BUREAU OF THE PRESIDENT PALACE

FORMER ASSOCIATE OF U.S. AND INTERNED IN RE-EDUCATION CAMP:

Was time spent in re-education camp? Yes ☒ No _____ Date: from JUNE 15, 75 to MAY 25, 84

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP:

School _____ Location _____
Type of Degree or Certificate _____
Date of Employment or Training: from _____ to _____
(month/year) (month/year)

ASIAN-AMERICANS: Single _____ Married _____ Male _____ Female _____
Full Name of the Mother: _____ Address: _____
Full Name of the U.S. Citizen Father (if known): _____
His Current address: _____

SECTION IV

NAMES OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO P.A.
<u>NGUYEN THACH CU</u>		<u>COUSIN</u>
<u>NGUYEN THI NEN</u>		<u>AUNT</u>

ADDITIONAL INFORMATION:

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Quynh Lam
Your Signature

Subscribed and sworn to before me this _____ day of _____, 19____

My Commission Expires: _____
Signature of Notary Public

INTAKE FORM (Two Copies)
 MAU DON VE LY-LICH

Hộ sơ bộ tại

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC SOI
 Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : MARCH 06 1934
 (Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): M.
 (Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 92/15 PHAM NGOC THACH (OLD DU Y TAN ST.) Q.3 HOCHIMINH CITY
 (Dia chi tai Viet-Nam) VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
 If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE, 15, 1975 To (Den): MAY, 25, 1984

PLACE OF RE-EDUCATION: GIA-TRUNG
 CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): LIEUTENANT COLONEL IN VN ARMY

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
 VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT COLONEL (TRUNG TA)
 VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF TRANSPORTATION BUREAU OF THE PRESIDENT PLACE Date (nam): BEFORE 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
 IV Number (So ho so): _____
 No (Khong): ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): SIX PEOPLE
 (Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 92/15 PHAM NGOC THACH (OLD DU Y TAN)
Q.3 HOCHIMINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM NGOC DUNG AND LE HONG LAN
721 CHARING CROSS RD. BALTIMORE, MD. 21229 U.S.A.

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): NEPHEW

NAME & SIGNATURE: PHAM NGOC DUNG AND LE HONG LAN
 ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
 (Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) X Dun pham
BALTIMORE, MD.

DATE: NOV. 01st 1988
 Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC SON
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYEN THI MAI	NOV. 19, 1934	WIFE
2) NGUYEN NGOC DUNG	DEC. 05, 1960	SON
3) NGUYEN NGOC HUNG	APR. 10, 1962	SON
4) NGUYEN THI NGOC ANH	NOV. 12, 1963	DAUGHTER
5) NGUYEN NGOC TUAN	AUG. 15, 1965	SON
6) NGUYEN THI NGOC UYEN	JULY, 10, 1968	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

92/15 PHAM NGOC THACH (OLD DUU TAN ST.)

Q.3 HOCHIMINH CITY V.N.

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

Hồ sơ B5² tuc

NAME (Ten Tu-nhan) : NGUYEN NGOC SOI
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : MARCH 06 1934
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): MALE Female (Nu): _____

MARITAL STATUS Single (Doc than): _____ Married (Co lap gia dinh): M.
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : 92/15 PHAM NGOC THACH (OLD DU Y TAN ST.) Q.3 HOCHIMINH CITY
(Dia chi tai Viet-Nam) VIET NAM

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) YES No (Khong) _____
If Yes (Neu co): From (Tu): JUNE, 15, 1975 To (Den): MAY, 25, 1984

PLACE OF RE-EDUCATION: GIA-TRUNG
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): LIEUTENANT COLONEL IN VN ARMY

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): _____
VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): LIEUTENANT COLONEL (TRUNG TA)
VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): CHIEF OF TRANSPORTATION BUREAU OF THE PRESIDENT PLACE Date (nam): BEFORE 1975

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): _____
IV Number (So ho so): _____
No (Khong): ✓

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): SIX PEOPLE
(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): 92/15 PHAM NGOC THACH (OLD DU Y TAN)
Q.3 HOCHIMINH CITY

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Nguoi Bao tro):
PHAM NGOC DUNG AND LE HONG LAN
721 CHARING CROSS RD. BALTIMORE, MD. 21229 U.S.A.

U.S. CITIZEN (Quoc tich Hoa-Ky): Yes (co): _____ No (Khong): ✓

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): NEPHEW

NAME & SIGNATURE: PHAM NGOC DUNG AND LE HONG LAN
ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT
(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai cua nguoi dien don nay) X Dunapham
BALTIMORE, MD.

DATE: NOV. 01st 1988
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGUYEN NGOC SOI
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
1) NGUYEN THI MAI	NOV. 19, 1934	WIFE
2) NGUYEN NGOC DUNG	DEC. 05, 1960	SON
3) NGUYEN NGOC HUNG	APR. 10, 1962	SON
4) NGUYEN THI NGOC ANH	NOV. 12, 1963	DAUGHTER
5) NGUYEN NGOC TUAN	AUG. 15, 1965	SON
6) NGUYEN THI NGOC UYEN	JULY. 10, 1968	DAUGHTER

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

92/15 PHAM NGOC THACH (OLD DUYTAN ST.)

Q. 3 HOCHIMINH CITY VIETNAM

ADDITIONAL INFORMATION :

FR: NGUYEN NGOC TRI

TORONTO, ONT
CANADA

FIRST CLASS

TO: HOI GIA DINH TU NHAN CHINH TRI
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

U.S.A.

CONTROL

Card
 Doc. Request; Form
 Release Order
 Computer
 Form "D"
 GDP/Date
 Membership; Letter - 06.06/89 -

TN Nguyen Ngoc Son / Be
 bao thu vung / tin
 2-3/89 / xem
 Nguyen So: Pham Ngoc Dung